**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD 11**

**--------------------------**

**Bài 9: Nhà nước Xã hội chủ nghĩa**

**A. Lý thuyết**

I. Kiến thức cơ bản

1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước

***a. Nguồn gốc của nhà nước.***

- Nhà nước ra đời khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, khi xã hội phân hóa thành các giai cấp, mâu thuẫn giữa các giai cấp ngày càng gay gắt đến mức không thể điều hòa được.

***b. Bản chất nhà nước***

- Nhà nước là bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của các giai cấp này đối với giai cấp khác.

- Nhà nước là bộ máy cưỡng chế và đàn án đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác.

⇒ Xét về mặt bản chất, nhà nước mang bản chất giai cấp của giai cấp thống trị.

2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

***a. Thế nào là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

***b. Bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

- Nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân. Tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.

- Tính nhân dân

+ Nhà nước của dân, do dân lập nên và nhân dân tham gia quản lí.

+ Nhà nước thể hiện ý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

+ Nhà nước là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

- Tính dân tộc

+ Kế thừa và phát huy những truyền thống, bản sắc tốt đẹp của dân tộc.

+ Có chính sách dân tộc đúng đắn, chăm lo lợi ích mọi mặt của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

+ Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

***c. Chức năng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

- Chức năng đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Chức năng tổ chức và xây dựng, đảm bảo thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân.

***d. Vai trò của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống chính trị (đọc thêm)***

3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự…

- Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật

- Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch.

--------------

**Bài 10: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa**

**A. Lý thuyết**

I. Kiến thức cơ bản

1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

***a. Khái niệm dân chủ***

- Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, là quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước; dân chủ là một hình thức nhà nước gắn với giai cấp thống trị do đó dân chủ luôn mang bản chất giai cấp.

***b. Bản chất của nền dân chủ XHCN***

 - nền dân chủ của quảng đại quần chúng lao động.

- được thực hiện chủ yếu bởi nhà nước.

- do Đảng Cộng Sản lãnh đạo**.**

***Bản chất của nền dân chủ XHCN được thể hiện:***

- Mang bản chất giai cấp công nhân.

- Có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

- Lấy hệ tư tưởng Mác - Lê-nin và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh làm nền tảng tinh thần của xã hội.

- Là nền dân chủ của nhân dân lao động.

- Gắn liền với pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.

2. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

***a. Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế (đọc thêm)***

***b. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị***

- Quyền ứng cử, bầu cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước.

- Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

- Quyền kiến nghị, biểu quyết với cơ quan nhà nước.

- Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí.

***c. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực văn hóa***

- Quyền tham gia vào đời sống văn hóa.

- Quyền hưởng lợi ích từ sáng tạo văn hóa.

- Quyền sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật.

***d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực xã hội***

- Quyền lao động, bình đẳng nam nữ.

- Quyền được hưởng an toàn, bảo hiểm XH.

- Quyền được bảo vệ về vật chất bà tinh thần khi không còn khả năng lao động.

- Quyền bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ cống hiến trong xã hội.

3. Những hình thức cơ bản của dân chủ

***a. Dân chủ trực tiếp***

- Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ với những quy chế, thiết kế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia. Trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, nhà nước.

- Hình thức phổ biến:

+ Trưng cầu dân ý trong phạm vi cả nước

+ Bẩu cử quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp

+ Thực hiện sáng kiến pháp luật

+ Nhân dân tự qản, xây dựng quy ước… phù hợp pháp luật.

***b. Dân chủ gián tiếp***

- Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ thông qua những quy chế, thiết chế để nhân dân bầu ra người đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của cộng đồng, của nhà nước.

Bài 11: Chính sách dân số và giải quyết việc làm

**A. Lý thuyết**

I. Kiến thức cơ bản

1. Chính sách dân số

***a. Tình hình dân số nước ta (đọc thêm)***

***b. Mục tiêu và phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách dân số***

- Mục tiêu:

+Giảm tốc độ gia tăng dân số

+ Ổn định quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư hợp lí

+ Nâng cao chất lượng dân số nhằm phát huy nguồn lực cho đất nước.

- Phương hướng:

+ Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí

+ Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục

+ Nâng cao hiểu biết của người dân

+ Nhà nước đầu tư đúng mức, thực hiện xã hội hóa công tác dân số, tạo điều kiện để mọi gia đình, cá nhân tự nguyện tham gia công tác dân số.

2. Chính sách giải quyết việc làm

***a. Tình hình nước ta***

- Thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn

- Thu nhập thấp

- Số người trong độ tuổi lao động tăng

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp

- Số người đổ về thành thị kiếm việc làm ngày càng tăng

- Tỉ lệ thất nghiệp cao.

***b. Mục tiêu và phương hướng cơ bản***

- Mục tiêu:

+ Tập trung sức giải quyết việc làm ở thành thị và nông thôn

+ Phát triển nguồn nhân lực

+ Mở rộng thị trường lao động

+ Giảm tỉ lệ thất nghiệp

+ Tăng tỉ lệ người lao động qua đào tạo.

- Phương hướng:

+ Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ

+ Khuyến khích làm giàu theo pháp luật

+ Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

+ Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có.

3. Trách nhiệm của công dân

- Chấp hành chính sách dân số, pháp luật về dân số

- Chấp hành chính sách giải quyết việc làm và pháp luật về lao động

- Động viên người thân và những người khác chấp hành

- Có ý chí vươn lên nắm bắt khoa học kĩ thuật tiên tiến, định hướng đúng đắn nghề nghiệp.

**Bài tập trắc nghiệm**

**Bài 9: Nhà nước Xã hội chủ nghĩa**

**Câu 1:** Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại mấy kiểu nhà nước?

A. 1. B. 2.

C. 3. D. 4.

**Câu 2:** Kiểu nhà nước nào ra đời đầu tiên trong lịch sử phát triển của xã hội loài người?

A. Cộng sản nguyên thủy. B. Tư bản chủ nghĩa.

C. Chiếm hữu nô lệ. D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3:** Nhà nước ra đời khi nào?

A. Xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. B. Mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được.

C. Xuất hiện lao động và ngôn ngữ. D. Cả A và B.

**Câu 4:** Nhà nước mang bản chất của giai cấp nào?

A. Giai cấp thống trị. B. Giai cấp tư sản.

C. Giai cấp địa chủ. D. Giai cấp chủ nô.

**Câu 5:** Giai cấp thống trị ở các mặt nào?

A. Kinh tế. B. Chính trị.

C. Tư tưởng. D. Cả A,B,C.

**Câu 6:** Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo được gọi là?

A. Nhà nước. B. Nhà nước pháp quyền.

C. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. D. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Câu 7:** Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là?

A. Tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. B. Tính khách quan và tính chủ quan.

C. Tính nhân dân và tính giai cấp. D. Tính dân tộc sâu sắc và tính giai cấp.

**Câu 8:** Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có mấy chức năng?

A. 2. B. 3

C. 4. D. 5.

**Câu 9:** Trong các chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chức năng nào giữ vai trò quan trọng nhất?

A. Đảm bảo an ninh chính trị. B. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

C. Tổ chức và xây dựng. D. Cả A,B,C.

Bài 10: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

**Câu 1:** Dân chủ là một hình thức nhà nước gắn với…Trong dấu “…” là?

A. Giai cấp thống trị. B. Giai cấp bị trị.

C. Giai cấp công nhân. D. Nhân dân lao động.

**Câu 2:** Điểm khác biệt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với các nền dân chủ trước đó là?

A. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. B. Mang bản chất của giai cấp công nhân.

C. Nền dân chủ của nhân dân lao động. D. Cả A,B,C.

**Câu 3:** Dân chủ trong lĩnh vực chính trị biểu hiện?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Viết báo bày tỏ quan điểm về chính sách kinh tế.  | B. Bầu cử Hội đồng nhân dân. |
| C. Biểu quyết các vấn đề lớn của đất nước.  | D. Cả A,B,C. |

**Câu 4:** Sơn Tùng là tác giả của bài hát “Cơn mưa ngang qua”. Điều đó thể hiện tính dân chủ trong lĩnh vực nào?

A. Kinh tế. B. Chính trị.

C. Văn hóa. D. Xã hội.

**Câu 5:** Chị B nghỉ chế độ thai sản theo Luật lao động là 6 tháng tuổi, việc làm đó thể hiện dân chủ trong lĩnh vực nào?

A. Kinh tế. B. Chính trị.

 C. Văn hóa. D. Xã hội.

**Câu 6:** Các hình thức cơ bản của dân chủ là?

A. Dân chủ trực tiếp. B. Dân chủ gián tiếp.

C. Dân chủ khách quan. D. Cả A và B.

**Câu 7:** Đâu không phải là hình thức của dân chủ trực tiếp là?

A. Trưng cầu dân ý. B. Thực hiện sáng kiến pháp luật.

C. Thực hiện các quy ước, hương ước. D. Thông qua người đại diện

**Bài 11: Chính sách dân số và giải quyết việc làm**

**Câu 1:** Mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ.  | B. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật. |
| C. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có.  | D. Mở rộng thị trường lao động. |

**Câu 2:** Vai trò của chính sách giải quyết việc làm đối với sự phát triển kinh tế là?

A. Yếu tố quyết định. B. Yếu tố cơ bản.

C. Yếu tố quan trọng. D. Yếu tố không cơ bản.

**Câu 3:** Mục tiêu của chính sách dân số là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí | B. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục |
| C. Nâng cao hiểu biết của người dân  | D. Giảm tốc độ gia tăng dân số. |

**Câu 4:** Phương hướng của chính sách dân số là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giảm tốc độ gia tăng dân số.  | B. Ổn định quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư hợp lí. |
| C. Nâng cao chất lượng dân số nhằm phát huy nguồn lực cho đất nước.  | D. Nâng cao hiểu biết của người dân. |

**Câu 5:** Sự phản ánh các đặc trưng về thể chất, trí tuệ và tinh thần của toàn bộ dân số gọi là?

A. Chất lượng dân số. B. Phân bố dân cư.

C. Quy mô dân số. D. Cơ cấu dân số.

**Câu 6:** Số người sống trong một quốc gia, khu vực, vùng địa lí kinh tế hoặc một đơn vị hành chính tại thời điểm nhất định gọi là?

A. Chất lượng dân số. B. Phân bố dân cư.

C. Quy mô dân số. D. Cơ cấu dân số.

**Câu 7:** Sự phân chia tổng số dân theo khu vực, vùng địa lí kinh tế hoặc một đơn vị hành chính gọi là?

A. Chất lượng dân số. B. Phân bố dân cư.

C. Quy mô dân số. D. Cơ cấu dân số.